TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày: 21 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Chẻo Lao U

Ông Lý Minh Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Chang Văn T; sinh năm: 1977, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú và chỗ ở hiện tại: Bản Màu, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chang Văn G, sinh năm 1955; Con bà: Vàng Thị N, sinh năm 1957; Vợ: Lò Thị M, sinh năm 1975; con: bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2024 đến ngày 26/01/2024, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Chang Xuân Q; sinh năm: 1984, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú và chỗ ở hiện tại: Bản P, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chang Phủ C, sinh năm 1953; Con bà: Vàng Tả M1 (đã chết); Vợ: Tẩn Thị H, sinh năm 1996; con: bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2024 đến ngày 26/01/2024, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Bản P, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/01/2024, Chang Xuân Q đến nhà của Chang Văn T tại bản Màu, xã N, huyện P chơi và ăn cơm tại đó. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong Tưởng rủ Q đi lên Thành phố L chơi, Q đồng ý rồi dùng xe mô tô BKS 25B1-186.65 của Q chở T đi thành phố L. Khi đi T mang theo số tiền 1.200.000 đồng là tiền bán thóc của gia đình mà có. Trong quá trình đi đường T rủ Q đi mua Heroine về sử dụng vì cả 2 đều nghiện Heroine. Tưởng cho Q vay 600.000 đồng trong số 1.200.000 đồng mà T mang đi. Q nhất trí vay tiền và góp toàn bộ số tiền vay này để cùng T mua Heroine về sử dụng. Trên đường đi do Q buồn ngủ nên Q đã đổi lái để T tiếp tục điều khiển xe mô tô. Khi cả hai đi đến bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu, T và Q gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi không rõ nhân thân, lai lịch đang đi bộ trên đường, thấy người này giống người nghiện ma túy nên T dừng xe lại và đi bộ ra gặp, đặt vấn đề hỏi mua Heroine, còn Q ngồi trên xe cách chỗ người đàn ông và T khoảng 5m để đợi. Gặp người đàn ông Tưởng hỏi và biết người này có H1 bán T hỏi mua và đưa cho người đàn ông này số tiền 1.200.000 đồng, nhận tiền của T xong, người đàn ông đi đâu đó khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho T một gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng buộc thắt lại. Nhận được gói H1 từ người đàn ông Tưởng đi lại đưa cho Q cầm và nói số Heroine đó mua với giá 1.200.000 đồng. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Q ngồi phía sau, cả hai quay về nhà Tưởng ở bản M, xã N để mục đích chia số Heroine vừa mua được, còn người đàn ông kia đi đâu T và Q không biết. Đến 21 giờ cùng ngày khi T chở Q đi về đến bản V, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu thì bị lực lượng Công an huyện P phát hiện bắt quả tang,

thu giữ toàn bộ vật chứng là: 01 gói chất bột màu trắng Tưởng, Q khai là Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng buộc thắt lại một đầu; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 25B1-186.65, số khung RLHJA3113EY070028, số máy: JA31E013056 xe đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong. Cả T và Q đều khai nhận đây là gói Heroine trên của T và Q góp tiền mua về mục đích để sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số: 04/LK-GĐVV ngày 18/1/2024 của Giám định viên tư pháp theo vụ việc kết luận: 01 gói chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 2,19 gam. Tại bản Kết luận giám định số: 185/KL-KTHS ngày 22/1/2024 của Phòng K Công an Tỉnh L kết luận: 01 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố Chang Văn T và Chang Xuân Q về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Chang Văn T và Chang Xuân Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chang Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và Chang Xuân Q từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo; Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ..

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên. Tịch thu, tiêu hủy: 1,9 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu trắng, các phong bì niêm phong cũ đã mở được niêm phong trong một phong bì. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu

đỏ đen BKS 25B1-186.65, số khung RLHJA3113EY070028, số máy: JA31EO13056 xe đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về cáo trạng, tranh tụng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vào 21 giờ ngày 17/01/2024, tại khu vực bản V, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu Chang Văn T và Chang Xuân Q đã cùng nhau góp mỗi người 600.000 đồng được tổng là 1.200.000 đồng đi mua được 01 gói Heroine có khối lượng là 2,19 gam. Mục đích T và Q mua Heroine về chia nhau cùng sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo cùng nhau thống nhất về hành vi và đồng thuận ý chí thực hiện, nhằm đạt mục đích cùng đi mua Heroine về phục vụ nhu cầu nghiện ma túy của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo Chang Văn T và Chang Xuân Q đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an

trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của các bị cáo Chang Văn T và Chang Xuân Q có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo không biết chữ, lại là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, mặt khác các bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,9 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu trắng, các phong bì niêm phong cũ đã mở được niêm phong trong một phong bì. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 25B1-186.65, số khung RLHJA3113EY070028, số máy: JA31EO13056 xe đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong. Xét thấy, đây đều là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy và tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ về quan điểm xử lý vụ án tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án: Về nguồn gốc số Heroine mà Chang Văn T và Chang Xuân Q khai đã mua của một người đàn ông không biết nhân thân, lý lịch tại khu vực xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu vào ngày 17/01/2024. Do các bị cáo không rõ nhân thân, lý lịch của người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ: xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo Chang Văn T và Chang Xuân Q; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố các bị cáo Chang Văn T và Chang Xuân Q đồng phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chang Văn T 02 *(hai)* năm 4 *(bốn)* tháng tù; bị cáo Chang Xuân Q 02 *(hai)* năm 02 *(hai)* tháng tù. Các bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 *(chín)* ngày, các bị cáo còn phải chấp hành là: **Chang Văn T 02** *(hai)* năm **3** *(ba)* tháng **21** *(hai mươi mốt)* ngày tù, bị cáo **Chang Xuân Q 02** *(hai)* năm **01** *(một)* tháng **21** *(hai mươi mốt)* ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,9 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu trắng, các phong bì niêm phong cũ đã mở được niêm phong trong

một phong bì. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 25B1-186.65, số khung RLHJA3113EY070028, số máy: JA31EO13056 xe đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 00 phút ngày 25/4/2024 giữa Công an huyện P, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).*

[4] Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Phong Thổ;
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA huyện Phong Thổ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Huệ